

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị áp dụng công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQĐHCD-GS ngày 23/6/2021 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐQT-GS ngày 23/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru (chi tiết Quy chế kèm theo).

Điều 2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru gồm 06 Chương, 17 Điều áp dụng trong Công ty.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Tấn Siêu

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

2003



QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

MỤC LỤC

Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
Chương 2: TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	2
Điều 2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát	2
Điều 3. Tổ chức hoạt động Ban kiểm soát	3
Điều 4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	3
Chương 3 QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA BAN KIỂM SOÁT	4
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	4
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát	5
Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	6
Điều 8. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát	7
Điều 9. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của Thành viên Ban kiểm soát	7
Chương 4 CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT	8
Điều 10. Chế độ làm việc	8
Điều 11. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	8
Chương 5 MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 12. Quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước	9
Điều 13. Quan hệ với cổ đông	9
Điều 14. Quan hệ với Hội đồng quản trị	9
Điều 15. Quan hệ với Ban Tổng Giám đốc	10
Điều 16. Quan hệ với Tập đoàn	11
CHƯƠNG 6 ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	11
Điều 17. Hiệu lực thi hành	11

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU

(Ban hành theo Quyết định số: 57/QĐ-HĐQT-GS, ngày 09/8/2021 của Hội đồng quản trị)

Chương 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

1- Quy chế này tập hợp có hệ thống một số quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty về chức năng, nhiệm vụ, quy định về chế độ làm việc của Ban Kiểm soát (BKS), mối quan hệ giữa BKS với Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (BTGD). Nhằm giúp cho BKS định hướng được hoạt động của mình một cách rõ ràng và tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động kiểm tra, giám sát của Kiểm soát viên đạt hiệu quả tốt nhất.

2- Quy chế này áp dụng trong Công ty CP Thể Thao Ngôi sao Geru và các chi nhánh.

3- Những quy định của pháp luật liên đến hoạt động của Kiểm soát viên chưa được quy định trong quy chế này, thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật đó.

Chương 2: TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

1- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều của Luật Doanh nghiệp;

2- Thành viên Ban kiểm soát phải được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty, các thành viên còn lại có thể là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm;

3- Thành viên Ban kiểm soát không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính 03 năm gần nhất của Công ty;

4- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

5- Không phải là người quản lý công ty, không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của công ty trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

6- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành Pháp luật;

7- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, Thành viên Ban kiểm soát tại công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của công ty, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

Điều 3. Tổ chức hoạt động Ban kiểm soát

1- Ban Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chủ sở hữu công ty, trước công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật;

2- Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm Ban Kiểm soát có tối đa 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

3- Thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số, Trưởng Ban kiểm soát phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa thành viên thường trú ở Việt Nam.

Điều 4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và quy định của Điều lệ Công ty. Các nội dung được cụ thể như sau:

1- Nhiệm kỳ, số lượng và việc bầu lại Thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 35 của Điều lệ Công ty

2- Việc miễn nhiệm và bãi nhiệm Ban kiểm soát được quy định tại khoản 5, 6 tại Điều 35 Điều lệ Công ty

3- Người được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát và Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho các thành viên đương nhiệm của Ban Kiểm soát trong thời hạn 10

ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian đã đảm nhiệm chức danh đó.

Chương 3: QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1- Giám sát tình hình tài chính của Công ty tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;

2- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao;

3- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo các tài chính.

4- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

5- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại theo Điều lệ Công ty.

6- Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát không cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hạn hoạt động kinh doanh của Công ty.

7- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định Điều 160 Luật Doanh nghiệp, vi phạm pháp luật hoặc vi phạm

Điều lệ Công ty, thì phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9- Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10- Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, các nhân sự có liên quan trong Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11- Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

13- Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

14- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát thống nhất với Hội đồng quản trị để ban hành thực hiện.

15- Trình bày báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

16- Thông báo cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát tại Công ty, chi nhánh ...

17- Được công ty trang bị phương tiện đảm bảo điều kiện làm việc bình thường, phù hợp với quy định chung của công ty. Được quyền yêu cầu Ban quản lý, cán bộ quản lý cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

18- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19- Đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

20- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

Ngoài nhiệm vụ quy định tại Điều 5 của Quy chế này, Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát;

2- Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp
Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

3- Tổ chức xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát thống nhất với Hội đồng quản trị để ban hành thực hiện;

4- Tổ chức xây dựng, thực hiện chương trình kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị;

5- Chịu trách nhiệm đôn đốc Thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên;

6- Ủy quyền cho Thành viên Ban kiểm soát khác đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt;

7- Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

8- Lập và ký các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo hàng năm sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;

9- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị

2- Các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;

3- Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

4- Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

5- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng

cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

Trong trường hợp cần thiết Trường Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc quyết định việc huy động các nhân viên, cán bộ quản lý trong Công ty tham gia thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát.

Điều 8. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát

1- Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

2- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

3- Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

4- Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này phải hoàn trả Công ty.

5- Trường hợp phát hiện có Thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 9. Thù lao, tiền lương và quyền lợi khác của Thành viên Ban kiểm soát

1- Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý.

3- Thành viên Ban kiểm soát được hưởng chế độ ưu đãi, phúc lợi và tham gia các hoạt động của Công ty như cán bộ, nhân viên khác tại Công ty.

4- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản
Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Chương 4: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 10. Chế độ làm việc

1- Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch đã được thống nhất với Hội đồng quản trị;

2- Trưởng ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hàng tháng, hàng quý và hàng năm cho Ban kiểm soát;

3- Thành viên Ban kiểm soát được phân công một số lĩnh vực nghiệp vụ, có trách nhiệm tham mưu cho Trưởng Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông về lĩnh vực được phân công.

4- Định kỳ hàng quý Thành viên Ban kiểm soát có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp che giấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới.

5- Các kiến nghị của Ban kiểm soát được đưa ra thống nhất tại cuộc họp Ban kiểm soát. Mỗi Thành viên Ban kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến trong biên bản của Ban kiểm soát. Việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nội dung cuộc họp có giá trị tương đương với ý kiến trực tiếp tại cuộc họp.

Điều 11. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1- Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Kiểm soát. Trường hợp vắng mặt, Trưởng ban ủy quyền cho một Kiểm soát viên thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của Ban. Cuộc họp được gọi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 Kiểm soát viên có mặt.

2- Cuộc họp thường kỳ: Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất một quý 1 lần.

3- Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị

+ Trưởng ban kiểm soát hoặc ít nhất 2/3 Thành viên Ban kiểm soát.

4- Thông báo và chương trình họp: Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành chậm

nhất sau 5 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho Kiểm soát viên.

5- Cuộc họp BKS phải được ghi biên bản cuộc họp và biên bản họp sẽ được gửi cho tất cả các thành viên dự họp. Các TV BKS có quyền ngang nhau trong phát biểu ý kiến, thảo luận và biểu quyết tán thành từng vấn đề trong cuộc họp và phải phục tùng ý kiến đa số. TV BKS được quyền bảo lưu ý kiến của mình và ghi trong biên bản cuộc họp.

Chương 5: MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước

Ban kiểm soát thông qua Hội đồng quản trị để tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Quan hệ với cổ đông

1- Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Điều 14. Quan hệ với Hội đồng quản trị

1- Ban kiểm soát có vai trò giám sát, phối hợp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình.

2- Khi kiểm tra, giám sát nếu phát hiện thấy vụ việc đang diễn ra làm thiệt hại đến tài sản của Công ty, thì Kiểm soát viên kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng ban kiểm soát. Trường hợp không có biện pháp điều chỉnh nào tốt hơn, thì Trưởng ban kiểm soát bàn bạc với Hội đồng quản trị giải quyết sau đó có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

3- Ban kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra giám sát nội bộ định kỳ hoặc đột xuất. khi nhận được kết quả kiểm tra, Hội đồng quản trị sẽ xem xét đề đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của Hội đồng quản trị.

4- Các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông phải gửi cho Ban kiểm soát thẩm định, chậm nhất 10 ngày làm việc trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

5- Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong Báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.

6- Trong trường hợp cần thiết, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

Điều 15. Quan hệ với Ban Tổng Giám đốc

1- Ban kiểm soát có chức năng kiểm tra và giám sát. Cụ thể trình tự, thủ tục làm việc với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng Quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và người quản lý khác tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

- Đối với hoạt động của Tổng Giám đốc, căn cứ vào các báo cáo hoạt động thường kỳ và những yêu cầu cung cấp thông tin cá biệt của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền đề nghị Hội đồng quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty và có thể gây thiệt hại lớn về vật chất, uy tín Công ty, Ban kiểm soát có quyền gửi thông báo đến Tổng giám đốc nhằm mục đích yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó. Trong vòng một giờ kể từ khi gửi yêu cầu, Ban kiểm soát phải thông báo ý kiến của Ban kiểm soát với các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ra thông báo về việc ngừng việc thực hiện các quyết định của Tổng Giám đốc.

- Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu của Ban kiểm soát phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ.

- Đối với việc sử dụng tư vấn độc lập bên ngoài, Ban kiểm soát phải thông tin về phạm vi, giá trị và các nội dung trọng yếu khác trong vòng 48 giờ kể từ ngày xác lập dịch vụ đó.



2- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc, các cuộc họp giao ban của Lãnh đạo Công ty với các phòng chuyên môn nghiệp vụ Công ty và các cuộc họp sơ kết, tổng kết của Công ty.

Điều 16. Quan hệ với Tập đoàn

- Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có trách nhiệm gửi tất cả các báo cáo kiểm soát của mình và của Ban kiểm soát cho Người đại diện; đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát Tập đoàn.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm kịp thời thông báo với Tập đoàn (thông qua Người đại diện và Ban Kiểm soát Tập đoàn) khi doanh nghiệp không thực hiện đúng chỉ đạo của Tập đoàn hoặc có dấu hiệu vi phạm quy định pháp luật hoặc dấu hiệu vi phạm các quy định quản lý nội bộ của doanh nghiệp, của Tập đoàn, có nguy cơ ảnh hưởng đến việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp, quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn; trong báo cáo đồng thời đề xuất, kiến nghị các biện pháp chấm dứt, khắc phục hậu quả các sai phạm trên.

CHƯƠNG 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru gồm 6 chương 17 điều

2- Quy chế này có hiệu thi hành sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru nhất trí thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2021.

3- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

4- Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những vướng mắc hoặc bất cập với tình hình thực tế, hoặc khi có quy chế do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước ban hành thì Ban Kiểm soát sẽ tập hợp và trình Hội đồng quản trị điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**TUQ. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Huỳnh Tấn Siêu